

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 155/2023/HS-ST.
Ngày: 22-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Thu Huyền
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Hưng Quang và ông Nguyễn Trọng Di.

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Minh T. (tên gọi khác: Tý, Ác quỷ), sinh ngày 29-8-1998 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Song Thanh 2, thị trấn PRC, TP, BT; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tuấn Chính, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Cẩm Trang, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động nhân thân: ngày 18-8-2016 bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 82/2016/HSST; ngày 21-7-2023 bị Cơ quan điều tra Công an huyện TP bắt về tội “Gây rối trật tự công cộng”, hiện đang điều tra.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

- Các bị hại:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện TP, tỉnh BT.

+ Hồ Ngọc H, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Vân Hòa, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

+ Nguyễn Quốc C, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn Ninh Điền, xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người làm chứng:* Trần Thị Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện TP, BT.

Các bị hại và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 06-7-2023, Võ Minh T. đi bộ từ phòng trọ ở ven đường Quốc lộ 1A thuộc xã Hòa Minh, huyện TP đến trại mộc của Nguyễn Thanh Thiên ở thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện TP. Khi nhìn thấy cửa trại mộc không đóng khóa, Tuấn mở cửa đi vào bên trong trại, thấy Nguyễn Văn T đang nằm ngủ một mình trên võng, gần đó có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp và đã lén lút lấy trộm điện thoại của Tâm đem về phòng trọ sử dụng. Do từng ngồi chơi chung với Tâm nhiều lần nên Tuấn biết mật khẩu mở điện thoại của Tâm là “671999” và Tuấn sử dụng mật khẩu này đăng nhập vào điện thoại.

Trong quá trình sử dụng điện thoại, Tuấn tiếp tục tìm kiếm mật khẩu tài khoản ngân hàng (Agribank-E mobile banking) của Tâm được lưu trong mục ghi chú nên Tuấn đã sử dụng để đăng nhập vào tài khoản của Tâm nhiều lần và chiếm đoạt số tiền trong tài khoản là 5.070.000 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) để nạp vào tài khoản chơi game của Tuấn.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 06-7-2023, Tuấn sử dụng điện thoại của Tâm và vào tài khoản Zalo của Tâm, sử dụng danh nghĩa của Tâm để mượn tiền của Hồ Ngọc H và Nguyễn Quốc C, đều là bạn của Tâm, mượn mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và gửi số tài khoản của Tâm cho Hiến và Công chuyển tiền. Do Hiến và Công nhầm tưởng đó là Tâm nên chuyển tiền vào tài khoản của Tâm, khi có tiền thì Tuấn tiếp tục nạp số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản chơi game của Tuấn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75, ngày 05-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen dung lượng 128GB có giá trị mới là 4.790.000 đồng/01 cái, giá trị sử dụng còn lại 60%, thành tiền là **2.874.000** đồng (*hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T đã trả lại cho Hồ Ngọc H và Nguyễn Quốc C mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Nguyễn Văn T yêu cầu Võ Minh T. phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt tổng cộng là 7.070.000 đồng (*bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Võ Minh T. đã trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại **3.070.000** đồng, Võ Minh T. phải tiếp tục bồi thường cho Tâm.

Tại Bản Cáo trạng số 130/CT-VKSTP-HS, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Võ Minh T. về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; buộc bị cáo phải trả lại cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 3.070.000 đồng (*ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo Võ Minh T. thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T. không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Vào lúc 01 giờ 00 phút ngày 06-7-2023, tại trại mộc của Nguyễn Thanh Thiên ở thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa Minh, huyện TP, bị cáo Võ Minh T. đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen dung lượng

128GB trị giá **2.874.000** đồng (*hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) của Nguyễn Văn T đem về phòng trọ của bị cáo để sử dụng. Trong lúc sử dụng điện thoại trộm cắp, bị cáo Võ Minh T. tìm kiếm mật khẩu tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn T và xâm nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng (Agribank-E mobile banking) này để chuyển số tiền **5.070.000** đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*) vào tài khoản chơi game của bị cáo. Sau đó, bị cáo tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Zalo của Nguyễn Văn T, sử dụng danh nghĩa của Tâm nhắn mượn tiền của Hồ Ngọc H và Nguyễn Quốc C (đều là bạn của Tâm) để mượn mỗi người 1.000.000 đồng. Bị cáo nhấn số tài khoản ngân hàng của Tâm để Hiến và Công chuyển tiền, sau khi tài khoản của Tâm nhận được số tiền **2.000.000** đồng (*hai triệu đồng*), bị cáo tiếp tục chuyển số tiền này vào tài khoản game của bị cáo.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Minh T. phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 và điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Võ Minh T. là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp điện thoại để sử dụng, xâm nhập trái phép vào các dữ liệu cá nhân trên điện thoại của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền, sử dụng danh nghĩa của người khác để các bị hại nhầm tưởng và cho mượn tiền, sau đó bị cáo lại tiếp tục chiếm đoạt số tiền này là các chuỗi hành vi trái pháp luật nhưng do bị nghiện game, cần tiền để thỏa mãn cơn nghiện này nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của Nhà nước về lĩnh vực công nghệ, thông tin, mạng viễn thông, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang lo lắng, tạo tâm lý bất an cho các chủ tài khoản. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, ổn định trật tự và an toàn của xã hội, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, cùng lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Đã trả lại điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128GB mà đen cho bị hại Nguyễn Văn T trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T đã chuyển trả lại cho Hồ Ngọc H và Nguyễn Quốc C, mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng), là số tiền mà bị cáo Võ Minh T. sử dụng danh nghĩa của Tâm để mượn nên bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho bị hại Tâm số tiền này cùng với số tiền đã chiếm đoạt từ tài khoản của bị hại Tâm là 5.070.000 đồng (*năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 7.070.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã trả lại cho bị hại Tâm số tiền 4.000.000 đồng nên bị cáo có trách nhiệm tiếp tục hoàn trả cho bị hại Tâm số tiền còn lại là **3.070.000** đồng (*ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Võ Minh T. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T. phạm các tội: “*Trộm cắp tài sản*”, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T. **09 (chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; **09 (chín) tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **09 (chín) tháng tù** về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Minh T. phải trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền **3.070.000** đồng (*ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Võ Minh T. chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh T. phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-11-2023); các bị hại Nguyễn Văn T, Hồ Ngọc H và Nguyễn Quốc C vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- CA huyện TP;
- THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Huyền